ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 36 /2025/QĐ-UBND	*Hòa Bình, ngày 28 tháng 3 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế Quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hòa Bình

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 14/2024/TT-BCT ngày 15 tháng 8 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Quy định chế độ báo cáo định kỳ về cụm công nghiệp, cơ sở dữ liệu cụm công nghiệp cả nước và một số mẫu văn bản về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 794/TTr-SCT ngày 21 tháng 3 năm 2025,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 10 tháng 4 năm 2025 và thay thế Quyết định số 47/2021/QĐ-UBND ngày 20 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình ban hành Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; các tổ chức, cá nhân và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Công Thương;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VB&QLXLVPHC);
- Thường trực Tỉnh ủy,
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các ban Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Trung tâm tin học và Công báo tỉnh;
- Lưu: VT,KTN (QH…).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Bùi Đức Hinh

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ
QUẢN LÝ CỤM CÔNG NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HÒA BÌNH

(Ban hành kèm theo Quyết định số 36 /2025/QĐ-UBND ngày 28 tháng 3 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nguyên tắc, nội dung, phương thức và trách nhiệm của các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh (sau đây gọi tắt là các Sở, ban, ngành); Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp huyện); Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp; các tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp và các đơn vị có liên quan đến hoạt động quản lý, phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

Các nội dung về quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp không quy định trong Quy chế này được thực hiện theo các quy định pháp luật hiện hành. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luận được viện dẫn trong quy định này được sửa đổi, bổ sung hoạc thay thế thì thực hiện theo các văn bản mới.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

b) Các tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp.

c) Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan tới quản lý, đầu tư và hoạt động của cụm công nghiệp.

Điều 2. Nguyên tắc quản lý

Việc quản lý, phát triển đối với cụm công nghiệp thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan có liên quan; không chồng chéo nhiệm vụ, không làm giảm vai trò, trách nhiệm, thẩm quyền của các cơ quan; đảm bảo kịp thời, nhanh chóng và hiệu quả.

Sở Công Thương là cơ quan đầu mối quản lý nhà nước đối với công tác quản lý, phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Phương thức quản lý

Mỗi lĩnh vực do một cơ quan chịu trách nhiệm chính, chủ trì và tổ chức phối hợp; các cơ quan khác có trách nhiệm tham gia phối hợp theo phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật.

Tùy theo tính chất, nội dung công việc, trong quá trình thực hiện cơ quan chủ trì quyết định hoặc phối hợp với các cơ quan có liên quan để giải quyết công việc theo các hình thức:

1. Tổ chức họp hoặc lấy ý kiến tham gia của các cơ quan phối hợp bằng văn bản;

2. Tổ chức khảo sát, kiểm tra, thanh tra liên ngành.

Chương II
NỘI DUNG QUẢN LÝ CỤM CÔNG NGHIỆP VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CÓ LIÊN QUAN TRONG QUẢN LÝ CỤM CÔNG NGHIỆP

Điều 4. Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện pháp luật, chính sách về cụm công nghiệp

1. Sở Công Thương

a) Chủ trì xây dựng, tổng hợp đề xuất về kinh phí chương trình hỗ trợ các nội dung: Quy hoạch chi tiết tỷ lệ xây dựng 1/500; công tác bồi thường giải phóng mặt bằng; rà phá bom, mìn; đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp; đầu tư hạ tầng ngoài hàng rào cụm công nghiệp từ nguồn vốn hỗ trợ ngân sách địa phương gửi Sở Tài chính tổng hợp để trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị có liên quan tham mưu xây dựng, điều chỉnh các chính sách có liên quan đến hoạt động quản lý, phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh, tham mưu cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện

c) Xây dựng và thực hiện các chương trình hợp tác, liên kết với các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về phát triển cụm công nghiệp phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội theo vùng, lãnh thổ; tổ chức khảo sát, học tập kinh nghiệm các mô hình phát triển cụm công nghiệp. Hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp về khuyến công, xúc tiến thương mại và tiết kiệm năng lượng. Xây dựng kế hoạch, dự toán kinh phí hoạt động phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh hằng năm, gửi Sở Tài chính thẩm định, tổng hợp vào dự toán ngân sách địa phương, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

2. Sở Tài chính

a) Hướng dẫn quản lý thực hiện dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo quy định tại Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công.

b) Chủ trì rà soát, tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định hỗ trợ kinh phí các nội dung: Quy hoạch chi tiết tỷ lệ xây dựng 1/500; công tác bồi thường giải phóng mặt bằng; rà phá bom, mìn; đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp; đầu tư hạ tầng ngoài hàng rào cụm công nghiệp từ nguồn vốn hỗ trợ ngân sách địa phương.

c) Phối hợp Sở Công Thương xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức đầu tư vào cụm công nghiệp; tổ chức xúc tiến đầu tư, thu hút các nhà đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp; tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ kế hoạch vốn hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hòa Bình và các quy định hiện hành (đối với các cụm công nghiệp do Nhà nước đầu tư xây dựng hạ tầng sử dụng nguồn vốn đầu tư công).

d) Chủ trì phối hợp với Sở Công Thương và các đơn vị liên quan, thực hiện xác định giá thu phí hạ tầng tại các cụm công nghiệp được đầu tư xây dựng sử dụng nguồn vốn ngân sách Nhà nước trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo quy định.

đ) Hướng dẫn chủ đầu tư trong việc sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước được hỗ trợ phục vụ phát triển cụm công nghiệp; tổ chức thanh tra, kiểm tra, quyết toán vốn hằng năm đúng quy định hiện hành.

e) Hướng dẫn và tổ chức công tác thẩm tra, kiểm tra quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

3. Sở Nông nghiệp và Môi trường

Chủ trì phối hợp với Sở Công Thương và các đơn vị liên quan, thực hiện xác định đơn giá thuê đất đối với dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp; xác định đơn giá thuê đất đối với dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp thuê đất trực tiếp với Nhà nước tại các cụm công nghiệp sử dụng nguồn vốn ngân sách Nhà nước trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo quy định.

4. Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định hỗ trợ đầu tư hoặc đề xuất cơ quan có thẩm quyền quyết định hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật trong và ngoài cụm công nghiệp theo quy định tại Khoản 2, Điều 34 Nghị định 32/2024/NĐ-CP.

5. Các sở, ngành và các tổ chức, cá nhân có trách nhiệm phối hợp, tham gia ý kiến, góp ý các cơ chế, chính sách về cụm công nghiệp; tổ chức thực hiện pháp luật, chính sách về cụm công nghiệp theo thẩm quyền.

Điều 5. Xây dựng, điều chỉnh, tích hợp phương án phát triển cụm công nghiệp vào quy hoạch tỉnh

1. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị liên quan tham mưu xây dựng, điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp theo quy định.

2. Sở Tài chính thực hiện tích hợp phương án phát triển cụm công nghiệp, điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp vào quy hoạch tỉnh, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

3. Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, đơn vị liên quan phối hợp trong việc xây dựng phương án phát triển cụm công nghiệp, điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Điều 6. Thành lập, mở rộng cụm công nghiệp

1. Điều kiện thành lập cụm công nghiệp thực hiện theo quy định tại Khoản 1, Điều 8, Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2023 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp (gọi tắt là Nghị định số 32/2024/NĐ-CP).

Trường hợp hồ sơ, nội dung Báo cáo thành lập, mở rộng cụm công nghiệp không đáp ứng yêu cầu, Sở Công Thương có văn bản gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Thời hạn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời gian thẩm định.

Sở Công Thương hoàn thiện báo cáo thẩm định và hồ sơ, tài liệu liên quan (khi có kết quả của Hội đồng), báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp; thông báo cho doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức đề nghị làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp về kết quả lựa chọn chủ đầu tư.

2. Điều kiện mở rộng cụm công nghiệp thực hiện theo quy định tại Khoản 2, Điều 8, Nghị định số 32/2024/NĐ-CP.

3. Hồ sơ, trình tự thành lập, mở rộng cụm công nghiệp thực hiện theo quy định tại Điều 10, 11, Nghị định số 32/2024/NĐ-CP.

4. Trách nhiệm của cơ quan, đơn vị

a) Sở Công Thương là cơ quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập Hội đồng đánh giá lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 13 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP; tham mưu Hội đồng ban hành nguyên tắc, phương thức làm việc, tiêu chí và mức điểm đánh giá lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hòa Bình; chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tổ chức thẩm định, báo cáo Hội đồng để thực hiện việc lựa chọn chủ đầu tư theo quy định

của pháp luật. Đồng thời tham gia ý kiến về mục tiêu, tính chất ngành nghề trong cụm công nghiệp, sự phù hợp với quy hoạch ngành công nghiệp, phù hợp với báo cáo đầu tư thành lập, mở rộng cụm công nghiệp và các nội dung khác có liên quan đến hoạt động của cụm công nghiệp.

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện: chủ trì, phối hợp với các đơn vị đăng ký làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật lập hồ sơ đề nghị thành lập, mở rộng cụm công nghiệp theo quy định tại Điều 9, Điều 10 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP gửi Sở Công Thương.

c) Các Sở, ngành tham gia ý kiến thẩm định cụ thể như sau:

- Sở Tài chính: Thẩm định năng lực tài chính của chủ đầu tư; nghĩa vụ tài chính của chủ đầu tư; chính sách ưu đãi (nếu có) đối với dự án của chủ đầu tư; chi phí liên quan và các nội dung liên quan đến lĩnh vực quản lý; Thẩm định về tư cách pháp lý của chủ đầu tư; định hướng, giải pháp thu hút đầu tư, mục tiêu thu hút đầu tư. hiệu quả kinh tế - xã hội và các nội dung liên quan đến ngành Tài chính.

- Sở Xây dựng: Thẩm định các nội dung về sự phù hợp quy hoạch xây dựng của dự án, các chỉ tiêu quy hoạch xây dựng dự kiến, sơ bộ tổng mức đầu tư; sự phù hợp của phương án phát triển kết cấu hạ tầng giao thông vận tải, khả năng kết nối với giao thông bên ngoài cụm công nghiệp và các nội dung liên quan đến quản lý xây dựng, giao thông vận tả đối với các dự án thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Sở Nông nghiệp và Môi trường: Thẩm định các nội dung về hiện trạng sử dụng đất, sự phù hợp với quy hoạch sử dụng đất, sử dụng rừng, các yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường như: đánh giá sơ bộ tác động môi trường; Thẩm định đánh giá về hiện trạng đất rừng, đất lúa tại ví trí đề xuất thành lập cụm công nghiệp. Hướng dẫn nhà đầu tư thực hiện các thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng đất lúa, đất rừng (nếu có) và các nội dung khác có liên quan đến ngành Nông nghiệp và Môi trường".

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: thẩm định sự phù hợp với quy hoạch phát triển du lịch, sự trùng lấn với di tích văn hóa, công trình văn hóa trong khu vực và các nội dung có liên quan đến lĩnh vực Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh: Thẩm định đánh giá sự ảnh hưởng của dự án đối với nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương, thế trận quân sự trong khu vực phòng thủ tỉnh, huyện, thành phố; các nội dung khác có liên quan đến công tác quản lý nhà nước về quốc phòng tại địa phương.

- Công an tỉnh: Thẩm định, đánh giá sự ảnh hưởng của dự án đối với các công trình phục vụ an ninh, quốc phòng do các đơn vị Công an các cấp quản lý,

sử dụng; các nội dung khác có liên quan đến công tác bảo đảm an ninh, trật tự tại địa phương.

- Ủy ban nhân dân cấp huyện: Thẩm định về chủ trương thu hút đầu tư dự án; sự phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội; Quy hoạch sử dụng đất; quy hoạch xây dựng, chỉ tiêu quy hoạch, sơ bộ tổng mức đầu tư và các nội dung liên quan đến quản lý xây dựng đối với các dự án thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện; các nội dung khác có liên quan đến công tác quản lý nhà nước của các cấp chính quyền địa phương.

5. Thời gian thẩm định kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ thành lập, mở rộng cụm công nghiệp thực hiện theo quy định tại điều 10, Nghị định số 32/2024/NĐ-CP của Chính phủ.

Điều 7. Điều chỉnh, bãi bỏ quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp

1. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị liên quan tham mưu điều chỉnh, bãi bỏ quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp.

2. Các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, đơn vị liên quan có trách nhiệm phối hợp, tham gia ý kiến về điều chỉnh, bãi bỏ quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp.

Điều 8. Quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm chỉ đạo chủ đầu tư, cơ quan, đơn vị tổ chức lập, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp trên địa bàn. Nội dung quy hoạch chi tiết phải phù hợp với Báo cáo đầu tư thành lập, mở rộng cụm công nghiệp, có bố trí hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường phù hợp với ngành nghề hoạt động của cụm công nghiệp và quy định về xử lý và xả nước thải vào nguồn nước theo quy định của pháp luật.

2. Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện lập, điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp theo quy định về quy hoạch chi tiết xây dựng khu chức năng của pháp luật về xây dựng và không cần lập nhiệm vụ quy hoạch. Quy hoạch chi tiết xây dựng được phê duyệt làm cơ sở cấp giấy phép xây dựng và lập dự án đầu tư xây dựng.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện theo phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thẩm định và phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng 1/500 các cụm công nghiệp trên địa bàn sau khi có văn bản xin ý kiến của Sở Xây dựng và các cơ quan có liên quan. Hướng dẫn công tác lập, trình thẩm định phê duyệt quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp. Hướng dẫn, kiểm tra công tác quản lý quy hoạch xây dựng

cụm công nghiệp. Chủ trì phối hợp với các sở, ngành liên quan đề xuất vị trí quy hoạch quỹ đất ở phù hợp trên địa bàn để xây dựng nhà ở cho người lao động trong cụm công nghiệp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

4. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương và các cơ quan có liên quan tổ chức thẩm định quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo thẩm quyền. Hướng dẫn công tác lập, trình thẩm định phê duyệt quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp. Hướng dẫn, kiểm tra công tác quản lý quy hoạch xây dựng cụm công nghiệp.

5. Đối với cụm công nghiệp được đầu tư xây dựng bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước: Kinh phí lập quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp được cân đối trong kế hoạch ngân sách địa phương hàng năm; Trường hợp doanh nghiệp, hợp tác xã làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, kinh phí lập quy hoạch chi tiết xây dựng thuộc nguồn vốn chuẩn bị đầu tư, được tính vào tổng mức đầu tư của dự án**.**

Điều 9. Lập, thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường (cấp/cấp lại/cấp đổi/cấp điều chỉnh) của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

1. Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp tiến hành lập báo cáo đánh giá tác động môi trường/hồ sơ cấp giấy phép môi trường theo quy định.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì phối hợp với Sở Công Thương và các cơ quan có liên quan tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường (cấp/cấp lại/cấp đổi/cấp điều chỉnh) trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt (đối với trường hợp thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, đơn vị liên quan có trách nhiệm phối hợp, tham gia ý kiến, thẩm định theo quy định.

Điều 10. Lập, thẩm định dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

1. Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp chịu trách nhiệm lập hồ sơ dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo quy định.

2. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và đơn vị có liên quan tổ chức thẩm định dự án theo quy định của pháp luật về xây dựng và quy định về phân công, phân cấp thẩm định dự án trên địa bàn tỉnh do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành. Hướng dẫn chủ đầu tư thực hiện việc đấu nối từ cụm công nghiệp vào đường quốc lộ và đường tỉnh lộ theo quy định.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện hướng dẫn chủ đầu tư thực hiện thủ tục đấu nối từ cụm công nghiệp vào đường huyện, đường đô thị, đường liên xã theo quy định.

4. Công an tỉnh thực hiện công tác thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy đối với công trình hạ tầng kỹ thuật có liên quan đến phòng cháy và chữa cháy của cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật.

5. Các sở, ngành, đơn vị liên quan phối hợp, hướng dẫn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện các thủ tục liên quan đến quá trình lập, thực hiện dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo quy định.

Điều 11. Thu hồi đất, cho thuê đất đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

1. Nội dung, hồ sơ, trình tự, thủ tục thu hồi đất, cho thuê đất đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai

2. Trách nhiệm của các cơ quan đơn vị

a) Sở Nông nghiệp và Môi trường phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện, đơn vị có liên quan hướng dẫn hướng dẫn, tháo gỡ vướng mắc liên quan đến thủ tục thu hồi đất. Chủ trì thực hiện các thủ tục có liên quan đến giao đất, cho thuê đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho chủ đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

b) Sở Tài chính: Hướng dẫn chủ đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp thực hiện thủ tục bảo đảm thực hiện dự án theo quy định pháp luật về đầu tư

c) Ủy ban nhân dân cấp huyện: Chủ trì thực hiện việc thu hồi đất, bồi thường, giải phóng mặt bằng và hỗ trợ tái định cư dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn.

d) Các sở, ngành, đơn vị có liên quan có trách nhiệm phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

3) Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp bố trí kinh phí, phối hợp thực hiện việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (nếu có) theo phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng đã được phê duyệt.

Điều 12. Tiếp nhận thực hiện các dự án đầu tư vào cụm công nghiệp

1. Các tổ chức, cá nhân có nhu cầu đầu tư, các cơ sở sản xuất có nhu cầu di dời vào cụm công nghiệp (sau đây gọi là nhà đầu tư thứ cấp) liên hệ với Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp để được hướng dẫn về quy hoạch,

bố trí ngành nghề, giá thuê đất, nhà xưởng, kho bãi, văn phòng, sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp, các thủ tục triển khai dự án đầu tư vào cụm công nghiệp và thỏa thuận nguyên tắc về vị trí, địa điểm, diện tích đất công nghiệp dự kiến thuê.

2. Trách nhiệm của cơ quan, đơn vị

a) Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp:

Thực hiện đầy đủ trách nhiệm quy định tại khoản 3, điều 52 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

Cung cấp, thỏa thuận với nhà đầu tư thứ cấp về vị trí, địa điểm, diện tích đất công nghiệp dự kiến thuê; giá thuê đất, nhà xưởng, kho bãi, văn phòng, sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp.

b) Sở Tài chính chủ trì phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức thẩm định, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư; cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu các dự án đầu tư, sản xuất, kinh doanh vào cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật về đầu tư.

c) Sở Xây dựng chủ trì phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, đơn vị có liên quan hướng dẫn và thực hiện thủ tục cấp giấy phép xây dựng và các nội dung khác liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của ngành.

d) Công an tỉnh chủ trì phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, đơn vị có liên quan hướng dẫn, thẩm duyệt hồ sơ thiết kế, phương án phòng cháy, chữa cháy đối với dự án của nhà đầu tư thứ cấp theo quy định của pháp luật về phòng cháy chữa cháy.

đ) Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, đơn vị có liên quan hướng dẫn, thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường/cấp giấy phép môi trường (cấp/cấp lại/cấp đổi/cấp điều chỉnh) thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; thực hiện thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn với đất cho nhà đầu tư thứ cấp và các nội dung liên quan đến lĩnh vực nông nghiệp và môi trường.

e) Ủy ban nhân dân cấp huyện

- Đối với cụm công nghiệp chưa có Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật: Ủy ban nhân dân cấp huyện hướng dẫn các tổ chức, cơ sở sản xuất có nhu cầu đầu tư, di dời vào cụm công nghiệp về vị trí, địa điểm, diện tích đất công nghiệp dự kiến thuê.

- Thực hiện đầy đủ trách nhiệm quy định tại khoản 5 Điều 52 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020

- Chủ trì cấp giấy phép xây dựng đối với các công trình trong cụm công nghiệp và các nội dung liên quan đến đầu tư, đất đai, môi trường thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân huyện.

f) Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ của mình phối hợp thực hiện.

Điều 13. Quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích

1. Đối với cụm công nghiệp được đầu tư xây dựng hạ tầng từ nguồn vốn ngân sách:

a) Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ trì xây dựng phương án giá sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp phù hợp với tình hình thực tế của từng cụm công nghiệp, gửi cơ quan có thẩm quyền thẩm định theo quy định của pháp luật.

b) Sở Tài chính thẩm định phương án giá dịch vụ trong cụm công nghiệp, hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm định, phê duyệt giá dịch vụ trong cụm công nghiệp (áp dụng trường hợp thẩm quyền Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt), tuân thủ theo quy định của pháp luật về giá; đối với các dịch vụ công cộng, tiện ích không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Giá thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Đối với cụm công nghiệp do doanh nghiệp, hợp tác xã làm chủ đầu tư:

a) Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp có trách nhiệm xây dựng, cung cấp, tổ chức quản lý thực hiện các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp; kê khai giá sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích với cơ quan quản lý nhà nước về giá trên địa bàn theo quy định của pháp luật hiện hành.

b) Trách nhiệm của các nhà đầu tư thứ cấp trong cụm công nghiệp: Sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp phải đúng mục đích, có trách nhiệm bảo vệ các công trình công cộng, thực hiện các nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

c) Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ trì xử lý theo quy định của pháp luật khi có khiếu nại, kiến nghị của nhà đầu tư thứ cấp về giá sử dụng dịch vụ công cộng, tiện ích trong cụm công nghiệp.

Điều 14. Quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng cụm công nghiệp được đầu tư xây dựng hạ tầng từ nguồn vốn ngân sách

Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo đơn vị được giao quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng cụm công nghiệp: Xây dựng, tổ chức thực hiện quy định về việc cung cấp, quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công

nghiệp để phục vụ cho việc đầu tư, quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì các công trình hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp nhằm phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp; hướng dẫn các nhà đầu tư thứ cấp trong cụm công nghiệp tiếp cận, sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích chung của cụm công nghiệp theo quy định.

Điều 15. Chế độ thông tin, báo cáo

Thực hiện theo Điều 3, Thông tư số 14/2024/TT-BCT ngày ngày 15 tháng 8 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương. Cụ thể như sau:

1. Định kỳ trước ngày 20 tháng 6 và trước ngày 20 tháng 12 hằng năm, các tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp báo cáo tình hình hoạt động của dự án đầu tư trong cụm công nghiệp trong 6 tháng và cả năm theo Biểu số 01 Phụ lục I kèm theo Thông tư số 14/2024/TT-BCT ngày 15 tháng 8 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương gửi Cơ quan thống kê cấp huyện đồng thời gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện.

2. Định kỳ trước ngày 20 tháng 6 và trước ngày 20 tháng 12 hằng năm, chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp báo cáo tình hình hoạt động của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trong 6 tháng và cả năm theo Biểu số 02 Phụ lục I kèm theo Thông tư số 14/2024/TT-BCT ngày 15 tháng 8 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương gửi Cơ quan thống kê cấp huyện đồng thời gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện và Sở Công Thương.

3. Định kỳ trước ngày 25 tháng 6 và 25 tháng 12 hàng năm, Ủy ban nhân dân cấp huyện báo cáo tình hình cụm công nghiệp trên địa bàn trong 6 tháng và cả năm theo Biểu số 03 Phụ lục I kèm theo Thông tư số 14/2024/TT-BCT ngày 15 tháng 8 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương gửi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Sở Công Thương.

4. Định kỳ trước ngày 30 tháng 6 và trước ngày 31 tháng 12 hằng năm, Sở Công Thương báo cáo tình hình cụm công nghiệp trên địa bàn cấp tỉnh trong 6 tháng và cả năm theo Biểu số 04 Phụ lục I kèm theo Thông tư số 14/2024/TT-BCT ngày 15 tháng 8 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương gửi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Bộ Công Thương qua Cục Đổi mới sáng tạo, chuyển đổi xanh và khuyến công.

5. Trong quá trình thực hiện, Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp có khó khăn, vướng mắc báo cáo Sở Công Thương để kịp thời tháo gỡ. Trường hợp vượt quá thẩm quyền, Sở Công Thương tổng hợp báo cáo Bộ Công Thương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Điều 16. Công tác thanh tra, kiểm tra

1. Việc thực hiện thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt và thực hiện thường xuyên không quá một lần trong một năm trừ khi có dấu hiệu vi phạm pháp luật. Cơ quan có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra thường xuyên phối hợp với Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân cấp huyện và chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp phải thực hiện công tác phòng ngừa, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong cụm công nghiệp.

2. Cơ quan có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra phối hợp với Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân cấp huyện và đơn vị có liên quan khi tiến hành thanh tra, kiểm tra; có trách nhiệm hướng dẫn, chấn chỉnh chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật và nhà đầu tư thứ cấp trong cụm công nghiệp về các tồn tại, hạn chế trong quá trình hoạt động và xử lý các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện thanh tra, kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất, xử lý vi phạm pháp luật về đất đai, đầu tư, xây dựng, bảo vệ môi trường, phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và các quy định khác về cụm công nghiệp trên địa bàn cấp huyện theo thẩm quyền; định kỳ hoặc đột xuất báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Sở Công Thương về tình hình cụm công nghiệp trên địa bàn.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Trách nhiệm thực hiện

Sở Công Thương chủ trì, phối hợp các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, đơn vị có liên quan phổ biến nội dung, hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các tổ chức, cá nhân triển khai thực hiện Quy chế này.

Điều 18. Điều khoản thi hành

Trong quá trình tổ chức, triển khai thực hiện Quy chế, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc vấn đề mới phát sinh, các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các tổ chức, cá nhân liên quan phản ánh kịp thời về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung./.